TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 83/2022/DS-ST
Ngày 12 – 4 – 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Ánh Hoa

2. Ông Nguyễn Hoàng Dân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Bích Như – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 399/2021/TLST-DS, ngày 23 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q Việt Nam; địa chỉ: Tầng 1, tầng 2 - Tòa nhà Sailing Tower - 111A Pasteur, phường Bến N, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Hà Văn C, chức vụ: Chuyên viên Ngân hàng thương mại cổ phần Q Việt Nam là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; địa chỉ: Số 243, đường Trần P, phường Vĩnh Thanh V, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang theo văn bản ủy quyền số: 39569.21 ngày 17/6/2021 (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Lê Nhị Quang H, sinh năm 1982 và chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1985; địa chỉ: số 127, đường Nguyễn Tất T, khóm 7, phường S, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 30/3/2017, Ngân hàng thương mại cổ phần Q Việt Nam chi nhánh Cà Mau (gọi tắt là Ngân hàng) ký hợp đồng tín dụng số: 083.HĐTD.642.17 với anh Lê Nhị Quang H, chị Nguyễn Thị Hồng T cho vay số tiền 550.000.000 đồng nhằm mục đích vay mua ô tô tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi

suất ưu đãi tại thời điểm giải ngân là 8.6%/năm và chỉ áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, hết thời hạn ưu đãi, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm công biện độ 3,99%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 11/02/2019, anh H cùng chị T đã trả được nợ vốn là 192.496.074 đồng và nợ lãi là 82.831.181 đồng. Tổng hai khoản anh H, chị T đã trả với số tiền 275.327.255 đồng thì ngưng cho đến nay. Tuy đã được nhắc nhở nhiều lần nhưng anh H, chị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và tính đến ngày 23/3/2022, anh H cùng chị T còn nợ Ngân hàng các khoản với tổng số tiền là 565.379.613 đồng (năm trăm sáu mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm mười ba đồng), trong đó nợ vốn là 357.503.926 đồng và nợ lãi là 207.875.687 đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh H, chị T thanh toán một lần hết số tiền nợ trên.

Đối với anh Lê Nhị Quang H và chị Nguyễn Thị Hồng T (bị đơn), Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, bị đơn đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Tranh chấp giữa nguyên và bị đơn được xác định là tranh chấp hợp đồng vay, có quy định lãi suất cụ thể là hợp đồng tín dụng vào ngày 30/3/2017. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không trả nợ gốc và lãi theo thoả thuận là đã vi phạm điều khoản cam kết nên được xem xét làm cơ sở để thanh lý hợp đồng.

Mặc dù, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ, song vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, bị đơn không đến Toà, cũng không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện nhưng với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn tại phiên toà thể hiện việc bị đơn có vay, có nợ nguyên đơn đến nay chưa trả là sự thật nên không phải chứng minh và hiện còn nợ nguyên đơn các khoản tính đến ngày 23/3/2022 với tổng số tiền là 565.379.613 đồng (năm trăm sáu mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm mười ba đồng), trong đó nợ vốn là 357.503.926 đồng và nợ lãi là 207.875.687 đồng. Do đó, cần buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ trên cho nguyên đơn cùng lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ là phù hợp.

[3] Về thời gian thanh toán, nguyên đơn có yêu cầu bị đơn trả một lần hết số tiền nợ nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng, việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị đơn phải chịu theo quy định. Nguyên đơn không phải chịu, số tiền tạm ứng án phí đã nộp được trả lại toàn bộ cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào các Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Q Việt Nam.

Buộc anh Lê Nhị Quang H và chị Nguyễn Thị Hồng T thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q Việt Nam các khoản tính đến ngày 23/3/2022 với tổng số tiền là 565.379.613 đồng (năm trăm sáu mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm mười ba đồng), trong đó nợ vốn là 357.503.926 đồng và nợ lãi là 207.875.687 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 23/3/2022, anh H và chị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ vốn chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà anh H và chị T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Anh Lê Nhị Quang Hưng và chị Nguyễn Thị Hồng Thắm phải chịu số tiền là 26.615.000 đồng (Hai mươi sáu triệu sáu trăm mười lăm nghìn đồng - chưa nộp).

Ngân hàng thương mại cổ phần Q Việt Nam không phải chịu. Ngày 18/11/2021, Ngân hàng đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 12.020.000 đồng (mười hai triệu không trăm hai chục nghìn đồng) theo biên lai số 0000655 được trả lại toàn bộ cho Ngân hàng.

Ngân hàng thương mại cổ phần Q Việt Nam có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Nhị Quang H và chị Nguyễn Thị Hồng T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân